

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam tại tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe Việt Nam đến 2030; Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 5924/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam tại tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kế hoạch xác định các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ chủ yếu và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, ngành trên địa bàn tỉnh, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tập trung tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại tỉnh.

2. Lồng ghép thực hiện các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch trong hoạt động của các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch do đơn vị đang triển khai thuộc các lĩnh vực liên quan.

3. Đối với những hoạt động, nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên hoặc chưa có trong các chương trình, dự án, đề án khác thì đơn vị chủ động lập kế hoạch, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025 nhằm xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường vai trò và năng lực của mỗi người dân, thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực để cải

thiện tầm vóc và nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân và cộng đồng để chủ động dự phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe nhằm phòng tránh bệnh tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

- Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở để góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

3. Các chỉ tiêu đến năm 2025

Lĩnh vực/Chỉ tiêu	Đến năm 2025
I. Các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu cụ thể 1	
1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý	
1.1) Giảm tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	
- Chung	<17%
- Khu vực miền núi	<26,5%
1.2) Khống chế tỷ lệ người trưởng thành bị béo phì	<12%
1.3) Giảm tỷ lệ người trưởng thành ăn thiếu rau/ trái cây	<50%
1.4) Giảm mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày (gam)	<7g
2. Tăng cường vận động thể lực	
Giảm tỷ lệ người dân thiếu vận động thể lực	
- Người 18 - 69 tuổi	<22%
- Trẻ em 13 - 17 tuổi	60%
II. Các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu cụ thể 2	
1. Phòng chống tác hại của thuốc lá	
1.1) Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành	<37%
1.2) Giảm tỷ lệ hút thuốc thụ động của người dân	
- Tại nhà	<50%
- Nơi làm việc	<35%
2. Phòng chống tác hại của rượu, bia	
Giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở mức nguy hại ở nam giới trưởng thành	<35%
3. Vệ sinh môi trường	
3.1) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch	

- Nông thôn	95%
- Thành thị	99%
3.2) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	
- Nông thôn	90%
- Thành thị	>95%
3.3) Tăng tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng	>50%
4. An toàn thực phẩm	
4.1) Giảm số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên (so với trung bình giai đoạn 2011-2015)	10%
4.2) Tăng tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm	90%
4.3) Tăng tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm	90%
5. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh	
5.1) Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ: 12 loại vắc xin	>95%
5.2) Tăng tỷ lệ trường học bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh:	
- Trường mầm non	70%
- Trường tiểu học	75%
5.3) Tăng tỷ lệ học sinh được tầm soát phát hiện giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực	40%
6. Phát hiện và quản lý một số bệnh không lây nhiễm	
- Tỷ lệ trạm y tế cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm phổ biến	95%
- Tăng tỷ lệ phát hiện tăng huyết áp	50%
- Tăng tỷ lệ quản lý điều trị tăng huyết áp	25%
- Tăng tỷ lệ phát hiện đái tháo đường	50%
- Tăng tỷ lệ quản lý điều trị đái tháo đường	>30%
- Tăng tỷ lệ người thuộc đối tượng nguy cơ được khám phát hiện sớm ung thư (Ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng)	40%
7. Quản lý sức khỏe người dân	
Tỷ lệ người dân được quản lý, theo dõi sức khỏe tại cộng đồng	90%
8. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	

Tỷ lệ trạm y tế cấp xã triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và gia đình	100%
9. Chăm sóc sức khỏe người lao động	
- Tỷ lệ người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp phổ biến được phát hiện bệnh nghề nghiệp	50%
- Tỷ lệ xã thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và làng nghề,...)	40%

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện

- Chỉ đạo triển khai và đề xuất bổ sung để hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật liên quan theo từng lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.
- Tăng cường phối hợp, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, hoạt động của Chương trình Sức khỏe Việt Nam thuộc phạm vi do đơn vị phụ trách.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, đưa vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm để đạt được các mục tiêu sức khỏe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở các mục tiêu sức khỏe của quốc gia.

- Dựa trên các tài liệu hướng dẫn chuyên môn, văn bản chỉ đạo từ trung ương, triển khai hoạt động theo từng lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

2. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyên môn theo lĩnh vực

a) Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý

- Tổ chức truyền thông giáo dục dinh dưỡng thông qua “Mười lời khuyên dinh dưỡng hợp lý” đã được Bộ Y tế công bố theo quyết định số 189/QĐ-BYT ngày 17/01/2013 bằng các phương tiện thông tin sẵn có tại địa phương: phát thanh, tuyên truyền cổ động, tư vấn tại chỗ, nói chuyện chuyên đề,... đặc biệt tổ chức truyền thông giáo dục dinh dưỡng cho các bà mẹ có con nhỏ dưới 5 tuổi và phụ nữ có thai ở các huyện, thị xã, thành phố Huế.

- Tiếp tục củng cố và phát triển đội ngũ làm công tác dinh dưỡng, xây dựng mạng lưới cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng ở các xã/phường/thị trấn. Nâng cao năng lực quản lý điều hành các chương trình hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ từ tỉnh đến cấp huyện.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ liên ngành (phụ nữ, thanh niên, giáo dục) phối hợp triển khai phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em tuyến xã.

- Tổ chức tập huấn kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ và thực hành dinh dưỡng cho y tế thôn bản miền núi.

- Hướng dẫn thực hành dinh dưỡng cho bà mẹ có con bị suy dinh dưỡng tại các xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao.

- Nâng cao năng lực giám sát dinh dưỡng cho các tuyến để giám sát tình trạng dinh dưỡng và phục hồi dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi.

- Tổ chức điều tra xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tại 30 cụm trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức điều tra xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi vùng miền núi, dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Hỗ trợ kinh phí và phân phối vitamin A liều cao dự phòng cho trẻ em từ 6-36 tháng tuổi; tiếp tục hỗ trợ điều trị vitamin A dự phòng cho các trường hợp nguy cơ thiếu vitamin A như: bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng; tiêu chảy, viêm phổi, sỏi...

- Tổ chức triển khai ngày Vi chất dinh dưỡng 01 - 02/6, 01 - 02/12 hàng năm và phát động toàn dân hưởng ứng ngày Vi chất dinh dưỡng.

- Tổ chức cân trẻ em dưới 5 tuổi phối hợp lồng ghép với uống vitamin A mỗi năm 2 đợt.

- Tổ chức các hoạt động Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển 16-23/10 hàng năm.

- Lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Mua trang thiết bị điều tra thiếu máu dinh dưỡng, trang thiết bị cho hoạt động điều tra suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các tuyến.

- In ấn tài liệu chuyên môn.

- Phát huy Quân dân Y kết hợp trong các chương trình hành động thực hiện mục tiêu phòng chống suy dinh dưỡng với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có liên quan tại các vùng sâu, vùng xa.

b) Tăng cường vận động thể lực cho người dân

- Xây dựng hướng dẫn, khuyến nghị về mức độ hoạt động thể lực và loại hình hoạt động thể lực phù hợp với lứa tuổi cho người dân; các hướng dẫn, tư vấn về vận động thể lực cho người dân và bệnh nhân.

- Triển khai các mô hình, chương trình tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe phù hợp tại nơi làm việc và tại cộng đồng; xây dựng các hướng dẫn kê đơn vận động thể lực trong quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm.

- Triển khai các chương trình, đề án về tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên và người dân.

c) Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh

- Nâng cao chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ tiêm chủng cho mọi đối tượng trong diện tiêm chủng; áp dụng công nghệ thông tin để triển khai và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý tiêm chủng quốc gia.

- Xây dựng Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin cho tiêm chủng.

- Thực hiện tốt Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2018 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Phòng, chống tác hại của thuốc lá

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông phòng, chống tác hại thuốc lá.

- Tiếp tục rà soát, ban hành các văn bản đẩy mạnh việc thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Cung cấp dịch vụ tư vấn và điều trị cai nghiện thuốc lá tại các cơ sở y tế và cộng đồng trên phạm vi toàn quốc.

- Tăng cường năng lực và hoạt động thanh kiểm tra việc thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và xử phạt vi phạm theo Nghị định 177/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; tiếp tục tăng cường năng lực thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá cho các cơ quan, đơn vị và các tỉnh, thành phố.

- Nghiên cứu, phối hợp đánh giá ảnh hưởng của thuốc lá mới đối với sức khỏe; có giải pháp phù hợp để bảo vệ sức khỏe người dân.

đ) Phòng, chống tác hại của rượu, bia

- Rà soát, xây dựng tài liệu hướng dẫn, tư vấn phòng, chống tác hại của rượu, bia ở cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế các tuyến về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai hoạt động tư vấn, sàng lọc, can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia tại y tế cơ sở và tại cộng đồng.

- Rà soát, cập nhật, xây dựng tài liệu hướng dẫn, quy trình chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh, rối loạn chức năng có liên quan đến uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia.

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai công tác chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh hoặc rối loạn chức năng do uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

e) Vệ sinh môi trường

- Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch tại địa bàn các xã trong tỉnh có tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch còn thấp; nội dung hoạt động gồm:

+ Hỗ trợ địa phương và các hộ gia đình xử lý nước, đảm bảo nguồn nước hợp vệ sinh.

+ Kiểm tra, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu nước.

+ In ấn tài liệu truyền thông.

+ Tập huấn cho cán bộ huyện.

+ Tập huấn cho cán bộ nòng cốt tại địa phương.

+ Tập huấn cho người dân.

- Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh tại các xã có tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh còn thấp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các xã của 02 huyện miền núi Nam Đông và A Lưới; nội dung hoạt động gồm:

+ Hỗ trợ gia đình hộ nghèo xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh theo các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh của Bộ Y tế.

+ Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu tại các hộ gia đình được hỗ trợ xây dựng nhà tiêu.

+ In ấn tài liệu truyền thông.

- Tăng tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng tại các xã trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các xã còn nhiều khó khăn, hướng tới việc thay đổi nhận thức và hành vi vệ sinh của người dân về việc rửa tay với xà phòng; nội dung hoạt động gồm:

+ Tổng điều tra đầu kỳ và tổng điều tra đánh giá cuối kỳ tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng.

+ Các hoạt động truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Tuyên truyền trên loa phát thanh xã.

+ In ấn tờ rơi, áp phích, pano,...

g) An toàn thực phẩm

- Tăng cường công tác hậu kiểm và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm; rà soát, xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm.

- Nâng cao năng lực phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tăng cường kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, cảng, trường học, khu công nghiệp và chế xuất.

- Tăng cường hoạt động cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm làm cơ sở cho công tác quản lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng.

h) Phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm

- Đái tháo đường:

+ Nhóm giải pháp nâng cao năng lực chẩn đoán và phát hiện sớm tiền đái tháo đường: Tổ chức thực hiện sàng lọc tại cộng đồng.

+ Nhóm giải pháp truyền thông thay đổi hành vi dựa vào cộng đồng: Phối hợp hệ thống Trung tâm truyền thông Trung ương và huyện đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi dựa vào cộng đồng bằng nhiều hình thức trực tiếp và gián tiếp về nguy cơ bệnh đái tháo đường, cách phòng chống bệnh đái tháo đường. Xây dựng phòng tư vấn về dinh dưỡng và luyện tập tại các đơn vị phòng chống đái tháo đường. Đảm bảo 100% các đơn vị phòng chống đái tháo đường tuyến tỉnh có phòng tư vấn.

+ Nhóm giải pháp nâng cao năng lực quản lý xây dựng và củng cố mạng lưới phòng và điều trị đái tháo đường: Tiếp tục duy trì và củng cố mạng lưới dự phòng tại các huyện, thị xã, thành phố góp phần làm giảm tỷ lệ bệnh.

- Tăng huyết áp:

+ Hoạt động đào tạo, tập huấn: Tổ chức tập huấn cho cán bộ trạm y tế và y tế thôn bản về hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân Tăng huyết áp theo nguyên lý y học gia đình tại các xã được chọn. Mỗi năm chọn 10 xã tổ chức tập huấn cho cộng tác viên và cán bộ trạm y tế.

+ Hoạt động khám sàng lọc bệnh tăng huyết áp: Tổ chức khám sàng lọc cho 300 đối tượng nguy cơ cao độ tuổi ≥ 40 tuổi tại mỗi 10 xã được chọn mỗi năm.

+ Hoạt động truyền thông giáo dục: Tổ chức hưởng ứng ngày 17/5 “Ngày thế giới phòng chống bệnh tăng huyết áp” tại các huyện, thị, thành phố; tổ chức hưởng ứng ngày 29/9 “Ngày tim mạch thế giới” tại các huyện, thị, thành phố; mỗi năm triển khai xây dựng mô hình câu lạc bộ bệnh nhân tăng huyết áp tại 5 xã đã sàng lọc, hỗ trợ tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ bệnh nhân; thực hiện tư vấn, hướng dẫn cho bệnh nhân điều trị tăng huyết áp tại trạm y tế; in ấn, cấp phát tài liệu truyền thông về bệnh tăng huyết áp.

+ Kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát các hoạt động triển khai của chương trình tại các huyện; hỗ trợ, giám sát các xã công tác quản lý, theo dõi, điều trị, tư vấn bệnh nhân tăng huyết áp tại cơ sở.

i) Chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng

- Rà soát, ban hành các quy định, hướng dẫn để triển khai hoạt động kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người dân, bảo đảm mọi người dân được định kỳ kiểm tra, theo dõi các chỉ số sức khỏe cơ bản phù hợp theo nhóm tuổi và nhóm đối tượng.

- Rà soát, ban hành các quy định, hướng dẫn về lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân để cập nhật, theo dõi, quản lý sức khỏe liên tục và lâu dài cho từng đối tượng trẻ em, học sinh, sinh viên, người lao động và người cao tuổi.

- Nâng cao năng lực cho tuyến y tế cơ sở để triển khai hoạt động kiểm tra sức khỏe, lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân và quản lý, chăm sóc sức khỏe kịp thời cho người dân...

- Triển khai các biện pháp để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lập Hồ sơ sức khỏe, quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho người dân.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2539/QĐ-BYT ngày 24/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

k) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Phát triển mạng lưới các cơ sở lão khoa trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành các quy định, hướng dẫn, tài liệu chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; tổ chức đào tạo, tập huấn về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng cho cán bộ y tế tuyến cơ sở và cho người chăm sóc.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tập trung triển khai Kế hoạch 20/KH-UBND 20/01/2021 về thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh đến năm 2030.

- Triển khai các Chương trình, kế hoạch về chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng, thực hiện quản lý sức khỏe và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, bảo đảm mỗi người cao tuổi được định kỳ kiểm tra huyết áp, xét nghiệm đường máu và các chỉ số cơ bản khác.

l) Chăm sóc sức khỏe người lao động

- Tổ chức triển khai Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai các chương trình, hoạt động nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc..

- Rà soát, ban hành các quy định, hướng dẫn để kiểm soát ô nhiễm môi trường lao động tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Tập trung triển khai Kế hoạch 220/KH-UBND ngày 09/10/2020 về Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030 tỉnh.

- Xây dựng và triển khai mô hình gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (các khu vực nông nghiệp, làng nghề, lâm nghiệp và ngư nghiệp...).

2. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông

a) Hướng dẫn các đơn vị, địa phương lồng ghép nội dung truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong kế hoạch truyền thông, cung cấp thông tin y tế hằng năm; tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về Chương trình nhằm phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể đồng thuận, chủ động tham gia Chương trình theo nhiệm vụ được phân công; vận động người dân ủng hộ, chủ động, tích cực thực hiện các hướng dẫn, khuyến cáo nhằm nâng cao sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh...

Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe chủ động như: tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; cung cấp các dịch vụ theo dõi sức khỏe tại nhà; kết nối người dân với cơ sở y tế, với bác sĩ để trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa...

b) Triển khai lồng ghép truyền thông về các lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án, dự án đang triển khai trong các lĩnh vực liên quan.

c) Xây dựng, triển khai các mô hình “Sức khỏe Việt Nam” ở cộng đồng dân cư, tại nơi làm việc/học tập để lồng ghép thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

d) Tổ chức hoạt động, chương trình, chiến dịch thông tin, giáo dục, truyền thông đặc thù đối với một số nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam:

- Nội dung truyền thông Chương trình Sức khỏe Việt Nam:

+ Bảo đảm dinh dưỡng để phòng chống bệnh không lây nhiễm; vai trò của nhân dinh dưỡng; khuyến khích ăn đủ rau và trái cây, giảm tiêu thụ đồ uống có đường, giảm tiêu thụ chất béo,...

+ Vai trò của tăng cường hoạt động thể lực; tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia các phong trào, hoạt động tăng cường vận động thể lực, rèn luyện thể dục thể thao.

+ Các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, chăm sóc người mắc bệnh tăng huyết áp, tim mạch, đái tháo đường, ung thư và các bệnh không lây nhiễm khác.

+ Vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức trong việc vận động, đầu tư, phối hợp, tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam để nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Tổ chức các chương trình, chiến dịch truyền thông phù hợp, hiệu quả; triển khai định kỳ, thường xuyên các chương trình, hoạt động truyền thông về các nội dung Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên đài truyền hình, đài phát thanh và báo của trung ương và địa phương; truyền thông, cung cấp thông tin trên trang web của các đơn vị và trên các trang mạng xã hội có liên quan; thực hiện phát thông điệp truyền thông trên loa truyền thanh của xã, cấp phát tờ rơi truyền thông cho người dân đồng thời triển khai góc truyền thông, tư vấn tại Trạm Y tế xã và truyền thông lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện ở cộng đồng.

đ) Tổ chức truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam nhân các ngày, sự kiện sức khỏe trong năm như: Ngày Ung thư thế giới (04/02), Ngày Nước thế giới (22/3), Ngày Thể thao Việt Nam (27/3), Ngày Sức khỏe thế giới (07/4), Tháng Hành động vì an toàn thực phẩm (15/4-15/5), Tuần lễ Tiêm chủng thế giới (24- 30/4), Ngày Hen toàn cầu (05/5), Ngày Thế giới phòng chống tăng huyết áp (17/5), Ngày Thế giới không thuốc lá (31/5), Tuần lễ Quốc gia không khói thuốc lá (25- 31/5), Ngày Vi chất dinh dưỡng (01-02/6), Ngày Môi trường

thế giới (05/6), Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ (01-07/8), Ngày Tim mạch thế giới (29/9), Ngày Sức khỏe tâm thần thế giới (10/10), Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10), Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (16-23/10), Ngày Đột quy thế giới (29/10), Ngày Phòng chống đái tháo đường thế giới (14/11), Ngày Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính toàn cầu (thứ Tư tuần thứ ba của tháng 11 của năm) và các sự kiện liên quan khác.

3. Theo dõi, kiểm tra giám sát và đánh giá

a) Thực hiện các điều tra, khảo sát và thống kê báo cáo số liệu để đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam

- Tổ chức 01 cuộc điều tra yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm để đánh giá các chỉ tiêu về yếu tố nguy cơ và phòng, chống bệnh không lây nhiễm ở người trưởng thành.

- Tổ chức 01 cuộc điều tra hành vi sức khỏe học sinh để đánh giá các chỉ tiêu về sức khỏe ở nhóm tuổi trẻ em, học sinh.

- Lòng ghép thu thập số liệu trong các điều tra, khảo sát chuyên ngành về dinh dưỡng và điều tra, khảo sát của các ngành, các lĩnh vực khác để theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện từng lĩnh vực sức khỏe trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

- Tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu theo các biểu mẫu, công cụ, quy trình và triển khai lòng ghép thống kê báo cáo thường kỳ về kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát và sơ tổng kết

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra giám sát tại cơ sở để theo dõi, đánh giá, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho việc triển khai trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong tất cả các lĩnh vực và tại các tuyến.

- Tổ chức các hội nghị lòng ghép với các nội dung phù hợp khác để hằng năm đánh giá tiến độ của từng lĩnh vực trong Chương trình; định kỳ tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam sau từng giai đoạn triển khai.

IV. KINH PHÍ

- Ngân sách nhà nước: Hàng năm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại tỉnh được cấp hoặc lòng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án liên quan của các lĩnh vực. Ngoài ra, đối với những nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên được bố trí từ nguồn chi ngân sách sự nghiệp Trung ương.

- Huy động cộng đồng, tổ chức trong nước.

- Huy động nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức quốc tế.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Sở Y tế lập dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị triển khai kế hoạch, theo dõi, kiểm tra các hoạt động; tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có); báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

- Căn cứ vào mục tiêu, nhu cầu từng địa phương để xây dựng kế hoạch và phân bổ kinh phí phù hợp.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan trực thuộc Sở Y tế: Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn về chuyên môn; thực hiện giám sát chuyên môn, hỗ trợ các tuyến dưới; tổ chức truyền thông, phổ biến về các nội dung chuyên môn trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Tham mưu UBND địa phương về xây dựng kế hoạch sức khỏe Việt Nam tại địa phương, đảm bảo các quy định chuyên môn, thực hiện theo tiến độ để đạt kết quả yêu cầu; thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, giáo dục sức khỏe về các nội dung trong Sức khỏe Việt Nam cho đội ngũ cán bộ, người lao động, nhất là khối học sinh, sinh viên.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế để thực hiện nội dung dinh dưỡng trong các nhà trẻ, mầm non; vận động phụ huynh phối hợp, tham gia chăm sóc trẻ độ tuổi 0-5 tuổi tại nhà.

- Thống kê, báo cáo tình hình cho các địa phương nơi quản lý để có biện pháp can thiệp kịp thời.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế thực hiện công tác tuyên truyền về Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh thông tin tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của hoạt động Sức khỏe Việt Nam.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

- Phối hợp với Sở Y tế và các ban ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

- Chỉ đạo lồng ghép hoạt động vận động thể lực và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

5. Sở Công thương

Tăng cường quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính tổng hợp và tham mưu bố trí, huy động nguồn lực để các ngành, các cấp triển khai thực hiện kế hoạch Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách nhà nước bố trí kinh phí cho các chương trình, dự án thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành, hướng dẫn bổ sung kinh phí từ ngân sách.

- Phối hợp với Sở Y tế, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách tài chính thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực Sức khỏe Việt Nam tại tỉnh.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo việc thực hiện phòng, chống tác hại thuốc lá, rượu bia; chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu công nghiệp, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì triển khai bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm sạch đáp ứng nhu cầu cộng đồng.

- Lồng ghép mục tiêu dinh dưỡng vào các chính sách về thực phẩm và nông nghiệp trong thực hiện chuyển đổi, phát triển hệ thống thực phẩm minh bạch, trách nhiệm, bền vững; trong các chương trình đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình không còn nạn đói.

- Lồng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong Kế hoạch quốc gia chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai.

10. Ban Dân tộc

Phối hợp Sở Y tế lồng ghép nội dung thực hiện của chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của địa phương;

- Ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện; huy động nguồn lực để thực hiện hiệu quả chương trình Sức khỏe Việt Nam; đầu tư kinh phí hoạt động về vệ sinh môi trường, nhất là tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, hộ gia đình sử dụng nước sạch.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế tuyến và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nội dung Sức khỏe Việt Nam tại từng địa phương; định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Y tế).

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa và Thông tin phổ biến đầy đủ nội dung Sức khỏe Việt Nam.

Trên cơ sở Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế xây dựng Kế hoạch triển khai, dự toán kinh phí thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh (qua Sở Y tế) trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp. Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục Y tế dự phòng;
- Viện Dinh dưỡng, Cục ATTP;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Bệnh viện Trung ương Huế,
- Trường ĐHYD Huế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ và CV: VX, TH;
- Lưu: VT, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình